

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phúc.

2. Bà Lương Thị Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Lang Văn D, Sinh ngày 05/8/1983; tên gọi khác : Không.

Trú tại: Bản K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lang Văn H và bà Kim Thị Đ (đều đã chết).

Anh chị em ruột: Có 05 người, bị can là con thứ 04 trong gia đình.

Vợ: Vi Thị H, Sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lô Thị M, sinh năm 1975.

Trú tại: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lô Văn D, sinh năm 1983.

Trú tại: Bản T, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lang Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2017, Lang Văn D đến chơi và ngủ tại nhà chị Lô Thị M tại bản M, xã L, huyện C (chị M là chị dâu của D). Sau khi ngủ dậy, D không thấy có ai ở nhà nên nảy sinh ý định lục tìm tài sản để lấy trộm. D nhìn thấy một chiếc túi xách màu đen treo ở đầu giường ngủ chị M, tìm bên trong thấy 01 giấy đăng kí xe mô tô BKS 37Z4-0853 mang tên Lô Văn D cùng một số giấy tờ tùy thân của chị M. D nảy sinh ý định lấy trộm giấy đăng kí xe để lừa lấy xe của chị M đem đi cầm lấy tiền. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 20/01/2017, D nói với chị M: “Cho em mượn cái xe đi lấy tiền vợ gửi về” và hứa trả lại xe sau 30 phút, chị M đồng ý và giao lại chìa khóa cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 37Z4-0853 cho D. D cầm chìa khóa nổ máy và điều khiển xe đi đến nhà anh Lô Văn D sinh năm 1983 ở bản T, xã B, huyện C hỏi vay tiền anh D và đặt chiếc xe của chị M cùng giấy đăng kí xe để làm tin. Anh D đồng ý cho D vay số tiền 700.000 đồng. D đưa lại cho anh D 100.000 đồng, số tiền còn lại D tiêu xài hết.

Ngày 04/03/2017, chị Lô Thị M làm đơn trình báo với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông về hành vi của Lang Văn D chiếm đoạt tài sản của chị.

Ngày 06/3/2017 anh Lô Văn D giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu sơn nâu, biển kiểm soát: 37Z4- 0853; 01 giấy đăng kí xe máy mang tên Lô Văn D.

Ngày 07/3/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông đã ra Quyết định trưng cầu định giá do anh Lô Văn D giao nộp. Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ an kết luận: 01 chiếc xe máy DAEHAN màu sơn nâu, biển kiểm soát: 37Z4- 0853, chiếc xe có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lang Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính; bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lang Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 8 giờ sáng ngày 20/01/2017, tại nhà chị Lô Thị M, bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ an. Lang Văn D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu sơn nâu, biển kiểm soát: 37Z4- 0853 của chị M. Chiếc xe có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt 3.000.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, có đủ căn cứ để kết tội D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng do háms lợi bất chính, lười lao động D đã dùng thủ đoạn gian dối với chính chị dâu của mình nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nay lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại chị Lô Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Đối với anh Lô Văn D là người nhận cầm của D chiếc xe máy do D lừa đảo mà có với số tiền là 700.000 đồng, nhưng trong quá trình nhận cầm xe anh D không biết đó là xe do D lừa đảo nên anh D không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về mặt dân sự anh D không yêu cầu D phải trả lại số tiền trên nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa D khai nhận là đã cầm chiếc xe máy đó cho anh D với giá 700.000 đồng, D đã nhận tiền, lời khai của D là phù hợp với lời khai của anh D tại cơ quan điều tra nên có cơ sở để khẳng định D đã cầm chiếc xe cho anh D với giá 700.000 đồng, tuy trong quá trình điều tra anh D không yêu cầu D phải trả lại số tiền đó, nhưng xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Ngày 29/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông đã trả lại chiếc xe máy do D lừa đảo cho chị Lô Thị M là đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Lang Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lang Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lang Văn D 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2017.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Lang Văn D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lang Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con cuông;
- CA huyện Con cuông;
- Chi cục THADS huyện Con cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phan Hồng Lợi

